

**I MỤC TIÊU**

Giúp HS:

- Nhận biết và đọc đúng các âm *g, gi*; đọc đúng các tiếng, từ ngữ, câu có các âm *g, gi*; hiểu và trả lời được các câu hỏi có liên quan đến nội dung đã đọc.
- Viết đúng các chữ *g, gi*; viết đúng các tiếng, từ ngữ có chứa *g, gi*.
- Phát triển vốn từ dựa trên những từ ngữ chứa âm *g, gi* có trong bài học.
- Phát triển ngôn ngữ nói theo chủ điểm *Vật nuôi*.
- Phát triển kĩ năng quan sát, nhận biết nhân vật và suy đoán nội dung tranh minh hoạ: 1. Hà đang quan sát giò trứng gà, 2. Bà đang che gió cho mấy chú gà, 3. Các loài vật nuôi trong gia đình.
- Cảm nhận được tình yêu đối với vật nuôi trong gia đình.

**II CHUẨN BỊ**

- GV cần nắm vững đặc điểm phát âm của các âm *g, gi*; cấu tạo, quy trình và cách viết các chữ *g, gi*; nghĩa của các từ ngữ trong bài học và cách giải thích nghĩa của những từ ngữ này.
- Gà gô là loài chim rừng cùng họ với gà, cỡ nhỏ hơn, đuôi ngắn, sống ở đôi cò gần rừng, thường được gọi là gà rừng.

**III HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC****TIẾT 1****1. Ôn và khởi động**

Ôn lại chữ *m, n* vừa học trong bài trước và tạo tâm thế cho giờ học.

**2. Nhận biết**

- HS quan sát tranh và trả lời câu hỏi *Em thấy gì trong tranh?* Một số (2 - 3) HS trả lời.
- GV và HS thống nhất câu trả lời.
- GV nói câu thuyết minh (nhận biết) dưới tranh và HS nói theo. GV cũng có thể đọc thành tiếng câu nhận biết và yêu cầu HS đọc theo. GV đọc từng cụm từ, sau mỗi cụm từ thì dừng lại để HS đọc theo. GV và HS lặp lại câu nhận biết một số lần: *Hà/ có/ giò trứng gà.*
- GV giúp HS nhận biết tiếng có âm *g, gi* và giới thiệu chữ ghi âm *g, gi*.

**3. Đọc****a. Đọc âm**

- Đọc âm *g*
- + GV viết chữ ghi âm *g* lên bảng để giúp HS nhận biết chữ học trong bài.

- + GV đọc mẫu âm g.
- + Một số (4 – 5) HS đọc âm g, sau đó từng nhóm và cả lớp đọc đồng thanh một số lần.

– Đọc âm gi

Quy trình giống với quy trình đọc âm g.

### **b. Đọc tiếng**

– Đọc tiếng mẫu

- + GV giới thiệu mô hình tiếng mẫu gà, giò (trong SHS). GV khuyến khích HS vận dụng mô hình tiếng đã học để nhận biết mô hình và đọc thành tiếng gà, giò.
- + Một số (4 – 5) HS đánh vần tiếng gà, giò (gờ – a – ga – huyền – gà; gi – o – gio – hời – giò). Lớp đánh vần đồng thanh tiếng mẫu.
- + Một số (4 – 5) HS đọc trơn tiếng. Lớp đọc trơn đồng thanh tiếng mẫu.

– Đọc tiếng trong SHS

- + Đọc tiếng chứa g
  - GV đưa các tiếng chứa g, yêu cầu HS tìm điểm chung (cùng chứa g).
  - Đánh vần tiếng: Một số HS đánh vần tất cả các tiếng chứa g.
  - Đọc trơn các tiếng chứa g.

+ Đọc tiếng chứa gi

Quy trình tương tự với quy trình đọc tiếng chứa g.

- + Đọc trơn các tiếng chứa g, gi: Một số (3 – 4) HS đọc trơn, mỗi HS đọc trơn 3 – 4 tiếng có cả hai âm.

+ Một số (2 – 3) HS đọc tất cả các tiếng.

– Ghép chữ cái tạo tiếng

- + HS tự tạo các tiếng có chứa g, gi.
- + GV yêu cầu 3 – 4 HS phân tích tiếng, 2 – 3 HS nêu lại cách ghép.
- + Lớp đọc trơn đồng thanh những tiếng mới ghép được.

### **c. Đọc từ ngữ**

- GV lần lượt đưa tranh minh họa cho từng từ ngữ: gà gô, đồ gỗ, giá đỡ, cụ già. Sau khi đưa tranh minh họa cho mỗi từ ngữ, chẳng hạn gà gô, GV nêu yêu cầu nói tên sự vật trong tranh. GV cho từ ngữ gà gô xuất hiện dưới tranh. HS nhận biết tiếng chứa âm g trong gà gô, phân tích và đánh vần tiếng gà, đọc trơn từ ngữ gà gô. GV thực hiện các bước tương tự đối với đồ gỗ, giá đỡ, cụ già.
- HS đọc trơn nối tiếp, mỗi HS đọc một từ ngữ, 3 – 4 lượt HS đọc, 2–3 HS đọc trơn các từ ngữ. Lớp đọc đồng thanh một số lần.

### **d. Đọc lại các tiếng, từ ngữ**

Từng nhóm và sau đó cả lớp đọc đồng thanh một lần.

#### 4. Viết bảng

- GV đưa mẫu các chữ *g, gi* và hướng dẫn HS quan sát.
- GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu quy trình viết chữ *g, gi*.
- HS viết vào bảng con *g, gi* và *gà, giá*.
- HS nhận xét, đánh giá chữ viết của bạn.
- GV nhận xét, đánh giá chữ viết của HS.
- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.

### TIẾT 2

#### 5. Viết vở

- HS tô và viết vào vở *Tập viết 1, tập một* chữ *g, gi*; từ *gà, giá đỗ*.
- GV quan sát và hỗ trợ cho những HS gặp khó khăn khi viết hoặc viết chưa đúng cách.
- GV quan sát, nhận xét và sửa lỗi cho một số HS.

#### 6. Đọc câu

- GV đọc mẫu cả câu *Bà che gió cho ba chú gà*.
- HS đọc thầm và tìm các tiếng có chứa *g, gi*.
- HS đọc thành tiếng cả câu (theo cá nhân hoặc nhóm, có thể đọc nối tiếp), sau đó cả lớp đọc đồng thanh theo GV.
- HS trả lời câu hỏi về nội dung câu văn đã đọc:
  - + *Em thấy gì trong tranh?*
  - + *Bà che gió cho gà để làm gì?*
- GV và HS thống nhất câu trả lời.

#### 7. Nói theo tranh

- GV hướng dẫn HS quan sát tranh trong SHS và nói về những con vật trong tranh. GV có thể yêu cầu HS nói về một con vật nuôi trong nhà mà HS yêu thích,...
- GV mở rộng giúp HS hiểu về lợi ích của vật nuôi đối với cuộc sống của con người.

#### 8. Củng cố

- HS tìm một số từ ngữ có âm *g, gi* và đặt câu với từ ngữ tìm được.
- GV nhận xét chung giờ học, khen ngợi và động viên HS.
- Khuyến khích HS thực hành giao tiếp ở nhà.